

Số: ~~7827~~ /BGTVT-TCCB

Hà Nội, ngày ~~17~~ tháng 7 năm 2017

V/v tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sỹ
năm 2017 (khóa 38) đợt II

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

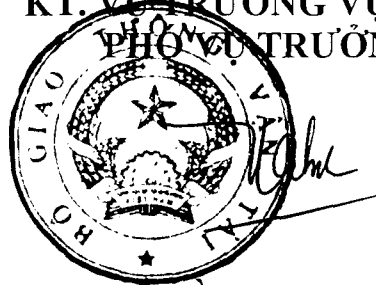
Bộ Giao thông vận tải nhận được Công văn số 796/TB-ĐHKTQD ngày 12/6/2017 của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về việc thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sỹ năm 2017 (khóa 38) đợt II.

Bộ Giao thông vận tải đề nghị các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ nghiên cứu Công văn số 796/TB-ĐHKTQD nêu trên và thông báo đến cán bộ thuộc quyền quản lý biết, đăng ký tham dự (nếu có nhu cầu). Toàn bộ thông tin và thủ tục đăng ký tham dự khóa đào tạo tại Công văn số 796/TB-ĐHKTQD (gửi kèm)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Vụ trưởng Vụ TCCB (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB (Ldt).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ TCCB
PHÓ VỤ TRƯỞNG



Trần Hoài An

64204

Số: 796 /TB-ĐHKTQD

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CÔNG VĂN ĐẾN
Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2017
21-06-2017
Số:

THÔNG BÁO

V.v. Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2017 (khóa 38) đợt II

Căn cứ Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ được ban hành theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh trình độ tiến sĩ được Hiệu trưởng phê duyệt ngày 12/06/2017, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2017 (khóa 38) đợt II với các nội dung dưới đây.

1. Mục tiêu đào tạo

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đào tạo trình độ tiến sĩ là nhằm đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và ứng dụng, có năng lực nghiên cứu độc lập, sáng tạo, phát triển tri thức mới, phát hiện nguyên lý, quy luật và giải quyết những vấn đề mới trong khoa học kinh tế - xã hội, hướng dẫn nghiên cứu khoa học và hoạt động chuyên môn.

2. Thời gian, hình thức và ngôn ngữ đào tạo

Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ (kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh) là 4 năm học đối với người có bằng tốt nghiệp đại học, và 3 năm học đối với người có bằng thạc sĩ. Việc tổ chức đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy, nghiên cứu sinh phải dành ít nhất 12 tháng theo học tập trung liên tục tại cơ sở đào tạo trong giai đoạn 24 tháng đầu, kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

Ngôn ngữ sử dụng trong giảng dạy, viết và bảo vệ luận án tiến sĩ có thể bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh. Việc tổ chức giảng dạy, hướng dẫn và đánh giá luận án tiến sĩ bằng tiếng Anh tùy thuộc quy mô đào tạo và các quy định về tài chính của Trường.

3. Chỉ tiêu đào tạo

Chỉ tiêu đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2017 đợt II của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là 35 nghiên cứu sinh. Chỉ tiêu đào tạo cho mỗi chuyên ngành được Hội đồng tuyển sinh Sau đại học quyết định dựa trên số lượng hồ sơ đăng ký dự tuyển vào các chuyên ngành và năng lực đào tạo các chuyên ngành của Trường.

4. Danh mục các chuyên ngành tuyển sinh

Ngành (Mã số)	Chuyên ngành
Kinh tế học (62310101)	Lịch sử kinh tế Kinh tế học Thống kê kinh tế Toán kinh tế
Kinh tế chính trị (62310102)	Kinh tế chính trị
Kinh tế phát triển (62310104)	Kinh tế đầu tư

Ngành (Mã số)	Chuyên ngành
Kinh tế phát triển (62310105)	Kinh tế phát triển
Kinh tế quốc tế (62310106)	Kinh tế quốc tế
Kinh tế nông nghiệp (62620115)	Kinh tế nông nghiệp
Quản trị kinh doanh (62340102)	Marketing Quản trị kinh doanh (Khoa QTKD) Quản trị kinh doanh (Viện QTKD) Quản trị kinh doanh bất động sản Quản trị kinh doanh quốc tế
Kinh doanh thương mại (62340121)	Kinh tế và quản lý thương mại
Tài chính – ngân hàng (62340201)	Tài chính – ngân hàng Kinh tế bảo hiểm
Kế toán (62340301)	Kế toán, kiểm toán và phân tích
Quản trị nhân lực (62340404)	Kinh tế lao động Quản trị nhân lực
Hệ thống thông tin quản lý (62340405)	Hệ thống thông tin quản lý
Quản lý kinh tế (62340410)	Kinh tế du lịch Phân bố LLSX và phân vùng KT Khoa học quản lý Quản lý công
Quản lý công nghiệp (62340414)	Quản lý công nghiệp
Tổng	

5. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển nghiên cứu sinh phải có các điều kiện sau:

5.1. Có văn bằng tốt nghiệp phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh, cụ thể như sau:

5.1.1. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển

5.1.2. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ, thì người dự tuyển cần có bằng tốt nghiệp đại học loại giỏi trở lên, chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

Danh mục các ngành, chuyên ngành đại học và thạc sĩ được coi là phù hợp với chuyên ngành đào tạo tiến sĩ được quy định tại *Phụ lục (xem tại website <http://sdh.neu.edu.vn>, mục Tiến sĩ/Thông báo NCS)*. Các bằng tốt nghiệp thuộc chuyên ngành không có trong danh mục này nhưng có chuyên môn gần với chuyên ngành đăng ký dự tuyển sẽ được Hội đồng Tuyển sinh Sau đại học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân xem xét cụ thể sau khi người dự tuyển nộp hồ sơ.

Trong trường hợp người dự tuyển chưa có bằng thạc sĩ hoặc có bằng thạc sĩ phù hợp nhưng không thuộc chuyên ngành đúng với chuyên ngành dự tuyển nghiên cứu sinh, thì người dự tuyển cần học bổ sung kiến thức trình độ thạc sĩ sau khi trúng tuyển.

5.2. Có năng lực nghiên cứu khoa học, được minh chứng đồng thời trên ba khía cạnh sau:

5.2.1. *Có kinh nghiệm tích lũy về nghiên cứu khoa học*, thể hiện ở việc là tác giả của 02 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí khoa học

hoặc kỹ yếu hội nghị, hội thảo khoa học được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển (xem danh mục tạp chí tại website <http://sdh.neu.edu.vn>, mục Tiến sĩ/Thông báo NCS).

5.2.2. *Có triển vọng hoàn thành nghiên cứu*, thể hiện thông qua một đề cương nghiên cứu (2800-3000 từ), bao gồm các nội dung sau:

- Đề tài hoặc hướng nghiên cứu của người dự tuyển
- Lý do lựa chọn đề tài/hướng nghiên cứu
- Tổng quan các công trình khoa học đã được công bố về đề tài/hướng nghiên cứu được lựa chọn
- Mục tiêu nghiên cứu
- Phương pháp nghiên cứu dự kiến thực hiện
- Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh
- Kế hoạch để đạt được mục tiêu mong muốn
- Lý do lựa chọn Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là cơ sở đào tạo
- Kinh nghiệm về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác
- Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp
- Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao...

Lưu ý: Đề cương nghiên cứu của người dự tuyển phải có xác nhận của người được đề xuất hướng dẫn. Người hướng dẫn được đề nghị phải nằm trong danh sách các nhà khoa học có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh tại *Phụ lục* (xem tại website <http://sdh.neu.edu.vn>, mục Tiến sĩ/Thông báo NCS).

Người dự tuyển có thể tham khảo thông tin liên hệ và công trình nghiên cứu của các nhà khoa học tại website <http://qldt.neu.edu.vn/LyLichKhoaHoc/TimKiemLLKH.aspx>.

5.2.3. *Có sự tín nhiệm của giới khoa học*, thể hiện qua thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất một nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu

5.3. *Có đủ năng lực ngoại ngữ* để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án, thể hiện ở một trong các điều kiện sau:

5.3.1. Có bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;

5.3.2. Có bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

5.3.3. Có chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên (do British Council hoặc IDP Australia hoặc University of Cambridge cấp) hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test)

từ 5.0 trở lên (do IIG, IIE hoặc các trung tâm do ETS ủy quyền cấp) trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

- 5.3.4. Người dự tuyển đáp ứng quy định tại mục 5.3.1 khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại mục 5.3.2 này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (xem Bảng 1) theo quy định tại mục 5.3.3 do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có chứng chỉ trình độ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (xem Bảng 2) trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

Bảng 1. Tham chiếu các chứng chỉ tiếng nước ngoài tương đương chứng chỉ tiếng Anh

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

Bảng 2. Quy đổi chứng chỉ tiếng Anh tương đương cấp độ B1

Loại chứng chỉ	Điểm đạt	Tổ chức cấp
<i>Tiếng Anh</i>		
IELTS	4.5	British Council; IDP Australia và University of Cambridge
TOEFL PBT (ITP)	450	Các trung tâm IIG, IIE hoặc các trung tâm do ETS (Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ) ủy quyền
TOEFL CBT	133	
TOEFL iBT	45	
TOEIC	450	
Cambridge Exam	Preliminary PET	Các cơ sở của nước ngoài
BEC	Business Preliminary	
BULATS	40	
Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương trình độ B1 theo Khung chung châu Âu về ngoại ngữ		Trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Trường Đại học Hà Nội, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Trường Đại học Vinh, Trường Đại học Sư phạm TPHCM, trường đại học ngoại ngữ thuộc các đại học quốc gia và đại học vùng (Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Huế, Đại học Đà Nẵng, Đại học Thái Nguyên...)

Lưu ý: Người dự tuyển là công dân nước ngoài được miễn quy định tại mục 5.3, tuy nhiên phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

6. Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh

6.1. Bộ giấy tờ cần nộp để lưu tại Viện Đào tạo Sau đại học, xếp theo trật tự sau:

6.1.1. Phiếu đăng ký dự tuyển có xác nhận của cơ quan quản lý nhân sự (đối với người đã có việc làm), hoặc trường (nếu là sinh viên vừa tốt nghiệp), hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người làm nghề tự do) (có dán ảnh và đóng dấu giáp lai, *theo mẫu M1*)

6.1.2. 02 bản sao có chứng thực hoặc 02 bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu (trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp) của các văn bằng, chứng chỉ sau đây:

- Bảng và bảng điểm tốt nghiệp đại học
- Bảng và bảng điểm thạc sĩ (không yêu cầu đối với người dự tuyển từ bậc đại học)
- Bảng và bảng điểm tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài (nếu có)
- Chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có)

Các bảng và bảng điểm đại học và thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được *công chứng dịch tiếng Việt* và nộp kèm theo bản công chứng *Văn bản Công nhận văn bằng* của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo.¹

6.1.3. Bản gốc thư giới thiệu theo quy định tại mục 5.2.3.

6.1.4. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức) (*Tham khảo mẫu M2*).

6.1.5. Bản cam kết thực hiện nghĩa vụ học tập, nghiên cứu và chế độ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định (*theo mẫu M3*).

6.1.6. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa.

6.1.7. Bản gốc đề cương nghiên cứu của người dự tuyển theo quy định tại mục 5.2.2 (*theo mẫu M4*).

6.1.8. Một bộ bản sao các bài báo hoặc báo cáo khoa học của người dự tuyển. Lưu ý:

- Mỗi bài báo hoặc báo cáo khoa học cần được sao chụp trang bìa (tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học), trang mục lục và nội dung bài viết.
- Các bài báo hoặc báo cáo khoa học cần được đóng thành tập và sắp xếp theo trật tự của bản kê khai danh mục ở trang bìa (*theo mẫu M5*).
- Nếu có số bài báo hoặc báo cáo khoa học nhiều hơn quy định ở mục 5.2.1, thì người dự tuyển cần tách rõ phần chấm điểm theo quy định (gồm 2 bài báo hoặc báo cáo khoa học) và phần chấm điểm thưởng (gồm các bài còn lại).

6.1.9. Một ảnh 3x4, nền trắng, ghi rõ họ tên và ngày sinh của người dự tuyển sau ảnh.

6.1.10. Một phong bì đề sẵn địa chỉ liên hệ của người dự tuyển (không dán tem).

¹ Hướng dẫn quy trình, thủ tục công nhận văn bằng tại Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo: xem tại <https://cnvb.wordpress.com/>.

6.2. Bộ giấy tờ cần nộp để gửi cho Tiểu ban chuyên môn xét tuyển, chia thành 5 tập, mỗi tập gồm có:

- 6.2.1. Một bản sao các loại văn bằng và chứng chỉ (là bản copy các văn bản ở mục 6.1.2)
- 6.2.2. Một bản sao thư giới thiệu (là bản copy thư giới thiệu ở mục 6.1.3)
- 6.2.3. Một bản sao đề cương nghiên cứu (là bản copy đề cương nghiên cứu ở mục 6.1.8)
- 6.2.4. Một bản sao bộ các bài báo hoặc báo cáo khoa học (như hướng dẫn ở mục 6.1.9)

6.3. Cách thức nộp hồ sơ

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân **không** phát hành hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh năm 2017. Người dự tuyển **tự tải** các mẫu giấy tờ tại Phụ lục Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt II năm 2017 (xem website <http://sdh.neu.edu.vn>, mục Tiến sĩ/Thông báo NCS) và hoàn thành hồ sơ dự tuyển theo hướng dẫn tại mục 6.1 và 6.2.

Việc nộp hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh được thực hiện theo hai bước:

Bước 1. Khai hồ sơ trên phần mềm

- Người dự tuyển truy cập phần mềm theo địa chỉ: <http://sdh.neu.edu.vn/tuyensinh> > Vào Mục Nghiên cứu sinh - Hồ sơ dự tuyển online.
- Người dự tuyển nhập thông tin được yêu cầu (lưu ý dấu * hiển thị tại những mục bắt buộc phải nhập thông tin). Ảnh cần tải lên phần mềm là ảnh 3x4 của người dự tuyển, phải giống với ảnh gửi kèm trong hồ sơ (bản giấy).
- Người dự tuyển cần ghi nhớ MÃ SỐ HỒ SƠ (hoặc tự in PHIẾU ĐĂNG KÝ) sau khi được thông báo ĐĂNG KÝ thành công.
- Thời gian khai hồ sơ trên phần mềm: từ ngày 01/09/2017 đến ngày 22/09/2017.

Bước 2. Nộp hồ sơ (bản giấy)

- Hồ sơ chỉ được nhận khi có đủ các giấy tờ và được sắp xếp theo hướng dẫn ở mục 6.1 và 6.2.
- Khi nộp hồ sơ, người dự tuyển cần thông báo MÃ SỐ HỒ SƠ (hiển thị trên phần mềm khi khai trên mạng) cho bộ phận thụ lý hồ sơ và mang theo các loại văn bằng, giấy tờ gốc để đối chiếu.
- Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 18/09/2017 đến ngày 22/09/2017 (buổi sáng: từ 8h30 - 11h30; buổi chiều: từ 14h00 - 17h00)
- Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng 207 Tầng 2 Nhà 6, Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Lệ phí thụ lý hồ sơ và xét tuyển: 1.700.000 đồng.

7. Cách thức xét tuyển

7.1. Hình thức xét tuyển

Đánh giá người dự tuyển đào tạo tiến sĩ theo thang điểm 100, bao gồm đánh giá hồ sơ dự tuyển (60 điểm) và phỏng vấn (40 điểm). Người dự tuyển được xếp loại đạt nếu phần hồ sơ đạt từ 30 điểm trở lên và phần phỏng vấn đạt từ 20 điểm trở lên.

7.2. Đánh giá hồ sơ dự tuyển, bao gồm các nội dung:

- 7.2.1. Văn bằng và kết quả đào tạo: dựa trên uy tín của cơ sở đào tạo và kết quả học tập của người dự tuyển tại các bậc đại học và thạc sĩ.
- 7.2.2. Bài báo hoặc báo cáo khoa học: dựa trên mức độ uy tín của tạp chí hoặc hội nghị, hội thảo khoa học, sự phù hợp với hướng nghiên cứu và chuyên ngành đăng ký dự tuyển của người dự tuyển, chất lượng bài viết...
- 7.2.3. Chất lượng đề cương nghiên cứu: dựa trên sự thuyết phục về tính cấp thiết (hay ý nghĩa) của nghiên cứu; mức độ sâu sắc và bao quát của phần tổng quan các lý thuyết và nghiên cứu có liên quan; tính khoa học của các phần mục tiêu và câu hỏi nghiên cứu (rõ ràng), phương pháp nghiên cứu dự kiến (phù hợp), kế hoạch nghiên cứu (khả thi); sự trình bày chặt chẽ, logic và thuyết phục ở các nội dung còn lại...
- 7.2.4. Trình độ ngoại ngữ.
- 7.2.5. Ý kiến đánh giá, nhận xét và ủng hộ người dự tuyển trong thư giới thiệu: dựa trên uy tín của người giới thiệu; nội dung giới thiệu (nhận xét sâu sắc hoặc sơ sài, thể hiện mức độ quan tâm của người giới thiệu đối với người dự tuyển).

7.3. Phỏng vấn

Người dự tuyển trình bày về vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh. Các thành viên tiểu ban chuyên môn sẽ đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá người dự tuyển về các mặt:

- 7.3.1. Kiến thức: mức độ nắm vững kiến thức chuyên ngành đăng ký dự tuyển, mức độ làm chủ dự định nghiên cứu, mức độ hiểu biết về bản chất, yêu cầu của hoạt động nghiên cứu.
- 7.3.2. Khả năng thực hiện nghiên cứu: kế hoạch học tập và nghiên cứu nếu trúng tuyển, lý giải điểm mạnh, điểm yếu và sự chuẩn bị chung của người dự tuyển khi đăng ký và theo học nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
- 7.3.3. Tư chất cần có của một nghiên cứu sinh: bao gồm năng lực nghiên cứu (khả năng tư duy phân tích, tổng hợp phê phán, cách diễn đạt chặt chẽ, logic, sự am hiểu về các phương pháp nghiên cứu...); thái độ (động cơ, sự chín chắn, tự tin, quyết tâm theo đuổi dự định học tập và nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ); và các phẩm chất khác (sự ham hiểu biết, tính sáng tạo, kỷ luật, tính trung thực, khả năng tổ chức sắp xếp công việc; tính kiên định).

8. Thời gian xét tuyển và gửi giấy báo

- 8.1. Kỳ xét tuyển nghiên cứu sinh dự kiến được tổ chức vào tuần đầu tháng 10/2017.
- 8.2. Thời gian gửi thông báo dự tuyển: cuối tháng 9/2017.
- 8.3. Thời gian công bố kết quả tuyển sinh: tháng 10/2017.
- 8.4. Thời gian khai giảng và gửi giấy báo nhập học: tháng 10/2017.
- 8.5. Hình thức gửi thông tin: Thông báo dự tuyển và nhập học (nếu trúng tuyển) được gửi cho người dự tuyển qua email và qua đường bưu điện theo địa chỉ người dự tuyển đã đăng ký trong hồ sơ.

9. Thông tin liên hệ

VIỆN ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

Địa chỉ: Tầng 2, Nhà 6, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân
207 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Số điện thoại: Tổng đài: (04) 36 280 280, máy lẻ: 5697, 5615, 5605

Fax: (04) 36 288 744

Website Trường: <http://neu.edu.vn>; Viện: <http://sdh.neu.edu.vn>

Email: phdneu@gmail.com *phd*

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Các bộ, ngành (Vụ Tổ chức cán bộ);
- Các UBND, sở của các tỉnh, thành phố;
- Các viện nghiên cứu, trường đại học, học viện;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu P.TH, V.ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG *Mad*
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
SAU ĐẠI HỌC 2017



Trần Thọ Đạt
*GS.TS. Trần Thọ Đạt

Chữ ký